

Biểu số 3 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 08 năm 2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Văn phòng Sở Công Thương
Chương: 416

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 12 tháng 1 năm 2022

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ IV NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị
dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Văn phòng Sở Công Thương công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý IV năm 2021 như sau:

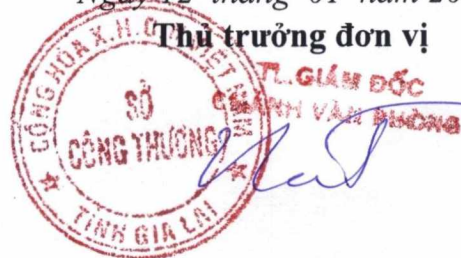
ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện quý/6 tháng/năm	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện quy to tháng, năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	220	18,886	8,585	59,85
I	Số thu phí, lệ phí	220	18,886	8,585	59,85
2	Phí	220	18,886	8,585	59,853
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	10	2,4	24,000	300,000
	Phí hoạt động Thương mại	30	8,7	29,000	60,417
	Phí cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ	20	0	0,000	
	Phí Cấp GCN đủ ĐK VSATTP + Xác nhận KT	20	6,75	33,750	56,110
	Phí thăm định TKCS (Xăng dầu, Điện)	130	1,036	0,797	48,776
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	184	148,2	80,52	702,86
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	184,00	148,15	80,52	702,86
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	36,00	6,72	18,66	60,98
2	Phí	36	6,72	18,66	60,98
	Phí cấp Giấy phép hoạt động điện lực	1	0,24	24,00	300,000
	Phí hoạt động Thương mại	15	4,35	29,00	60,417
	Phí cấp Giấy phép sử dụng vật liệu nổ	2	-	-	
	Phí Cấp GCN đủ ĐK VSATTP + Xác nhận KT	4	2,03	50,63	61,252

	Phí thẩm định TKCS (Xăng dầu, Điện)	13	0,10	0,80	48,776
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.421,124	4.870,611	39,212	0,000
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.421,124	4.870,611	39,212	
1	Chi quản lý hành chính	9.448,505	4.129,148	43,702	177,312
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	5.445,433	1.247,680	22,912	87,764
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	4.003,072	2.881,468	71,981	221,754
6	Chi hoạt động kinh tế	2.972,6	741,5	24,9	29,6
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	1.655,6	358,2	21,6	26,8
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	1.317,0	383,2	29,1	36,0

Ngày 12 tháng 01 năm 2022

Thủ trưởng đơn vị



Nguyễn Lê Trường

